

Số: 07 /QĐ-BVĐL

Hải Phòng, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2025
của Bệnh viện đa khoa Đôn Lương

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Theo đề nghị của Phòng Tổ chức – Hành chính – Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán thu, chi ngân sách năm 2025 của Bệnh viện đa khoa Đôn Lương (theo biểu đính kèm).

Hình thức công khai: Trên cổng thông tin điện tử của Bệnh viện đa khoa Đôn Lương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Phòng Tổ chức – Hành chính – Kế toán, Trưởng các phòng khoa/phòng của Bệnh viện đa khoa Đôn Lương và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:;

- Như Điều 3;
- Công TTĐT; TCKT, VT.



GIÁM ĐỐC
BS. Phạm Văn Hoàng

Đơn vị: Bệnh viện đa khoa Đôn Lương

Mã quan hệ ngân sách: 1092929

Chương: 423

QUYẾT TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 17/QĐ-BVĐL ngày 02/03/2026 của Bệnh viện đa khoa Đôn Lương)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số liệu quyết toán
A	Quyết toán thu:	
1	Số dư KP năm trước chuyển sang	2.065
2	Ngân sách Nhà nước cấp theo dự toán	14.192
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	11.628
b	Kinh phí chi thường xuyên	11.628
2.2	Kinh phí thực hiện chế độ không giao tự chủ	2.564
a	Kinh phí tiền thưởng theo NĐ 73	562
b	Kinh phí hỗ trợ đãi ngộ NQ 10	746
c	Kinh phí đồng chi trả cho bệnh nhân HIV có thẻ BHYT	1
d	Kinh phí thuê dịch vụ CNTT và mua sắm triển khai bệnh án điện tử	1.255
3	Nguồn thu dịch vụ khám, chữa bệnh	3.514
3.1	Số dư năm trước chuyển sang	290
3.2	Số thu dịch vụ khám chữa bệnh BHYT năm 2024, <u>BHXH đã quyết toán</u>	2.780
3.2	Số thu dịch vụ khám chữa bệnh ngoài BHYT	444
B	Quyết toán chi	
1	Ngân sách Nhà nước	14.474
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	11.565
b	Chi cho con người	9.030
c	Chi mua sắm, sửa chữa	412



d	Chi nghiệp vụ chuyên môn	495
e	Chi quản lý hành chính	1.298
f	Chi khác	121
g	Trích lập quỹ	209
1.2	Kinh phí thực hiện chế độ không giao tự chủ	2.909
a	Kinh phí tiền thưởng theo ND 73	562
b	Kinh phí đồng chi trả cho bệnh nhân HIV có thẻ BHYT	1
c	Kinh phí khắc phục khẩn cấp thiệt hại sau bão	2.002
d	Kinh phí hỗ trợ đãi ngộ NQ 10	346
2	Kinh phí không giao tự chủ chuyển nguồn sang năm 2026	1.255
3	Nguồn thu viện phí	3.157
a	Chi cho con người	119
b	Chi mua sắm, sửa chữa	381
c	Chi nghiệp vụ chuyên môn	1.592
d	Chi quản lý hành chính	682
e	Chi khác	207
f	Trích lập quỹ	176
4	Trích nguồn Cải cách tiền lương	171

